

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293	01		2	1	2	C.E303	DGM1251	-234567890-----
2			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			3	1	2	C.E606	DGM1251	-234567890-----
3			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			3	3	3	C.E302	DGM1251	-234567890-----
4	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293	02		2	3	3	C.E303	DGM1251	-2345678901-----
5			3	50	Mã Thị Khánh Tú	10293			5	1	3	C.E302	DGM1251	-2345678901-----
6	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	03		2	1	3	2.B302	DGM1252	-2345678901-----
7			3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			3	1	3	2.B302	DGM1252	-2345678901-----
8	819020	Mỹ thuật mầm non	3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	04		2	4	2	2.B302	DGM1252	-2345678901-----
9			3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			4	4	2	2.C007	DGM1252	-2345678901-----
10			3	50	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			5	1	2	2.C001	DGM1252	-2345678901-----
11	819022	Sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non	2	100	Nguyễn Văn Tú	11050	01		3	6	2	2.B304	DGM1251	-23456789-----
12			2	100	Nguyễn Văn Tú	11050			4	9	2	C.E301	DGM1251	-23456789-----
13	819022	Sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non	2	100	Nguyễn Văn Tú	11050	02		4	6	3	C.E201	DGM1252	-2345678901-----
14	819026	Múa mầm non	3	65	Hoàng Chu Hiệp	10701	01		2	1	2	2.B005	DGM1241	123456789012-----
15			3	65	Hoàng Chu Hiệp	10701			5	1	3	2.B005	DGM1241	123456789012-----
16	819026	Múa mầm non	3	65	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603	02		6	1	3	2.B005	DGM1241	123456789012-----
17			3	65	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603			6	4	2	2.B005	DGM1241	123456789012-----
18	819026	Múa mầm non	3	65	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603	03		2	3	3	2.B005	DGM1241	123456789012-----
19			3	65	Nguyễn Thị Thanh Dung	10603			5	4	2	2.B005	DGM1241	123456789012-----
20	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272	01		3	1	3	1.C104	DGM1241	123456789-----
21			3	65	Nguyễn Thị Hải Bình	10272			4	1	2	1.C105	DGM1241	123456789-----
22	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231	02		2	8	3	C.E302	DGM1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353	02		2	8	3	C.E302	DGM1241	123456789-----
24			3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353			4	9	2	C.E303	DGM1241	123456789-----
25			3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231			4	9	2	C.E303	DGM1241	123456789-----
26	819070	Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN	3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231	03		3	9	2	C.E303	DGM1241	123456789-----
27			3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353			3	9	2	C.E303	DGM1241	123456789-----
28			3	65	Trần Thị Tâm Minh	11231			4	6	3	C.E303	DGM1241	123456789-----
29			3	65	Lê Ngọc Kim Ngân	11353			4	6	3	C.E303	DGM1241	123456789-----
30	819088	Thực hành sự phạm 5	1	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606	01		5	6	3	1.C305	DGM1221	1234567890-----
31	819088	Thực hành sự phạm 5	1	55	Bùi Thị Giáng Hương	10606	02		6	6	2	2.B302	DGM1221	123456789012345----
32	819108	PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	4	62	Mã Thị Khánh Tú	10293	01		4	6	3	C.E302	DGM1231	123456789012345----
33			4	62	Mã Thị Khánh Tú	10293			6	4	2	C.B103	DGM1231	123456789012345----
34	819108	PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	4	62	Mã Thị Khánh Tú	10293	02		4	4	2	C.E302	DGM1231	123456789012345----
35			4	62	Mã Thị Khánh Tú	10293			6	1	3	C.E302	DGM1231	123456789012345----
36	819108	PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	4	62	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830	03		3	4	2	2.B105	DGM1231	123456789012345----
37			4	62	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			6	1	3	2.A102	DGM1231	123456789012345----
38	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	62	Lê Thị Thu Hiền	10808	01		2	6	3	2.A101	DGM1231	123456789012345----
39			4	62	Lê Thị Thu Hiền	10808			6	6	2	2.A101	DGM1231	123456789012345----
40	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	62	Lê Thị Thu Hiền	10808	02		2	1	2	2.B106	DGM1231	123456789012345----
41			4	62	Lê Thị Thu Hiền	10808			6	8	3	2.A101	DGM1231	123456789012345----
42	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606	03		3	8	3	2.A002	DGM1231	123456789012345----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
43	819109	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với môi trường xung quanh	4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606	03		5	4	2	1.C304	DGM1231	123456789012345----
44	819110	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với toán	4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606	01		4	1	2	2.A002	DGM1231	123456789012345----
45			4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606			6	8	3	2.B105	DGM1231	123456789012345----
46	819110	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với toán	4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606	02		3	6	2	2.B106	DGM1231	123456789012345----
47			4	62	Bùi Thị Giáng Hương	10606			5	1	3	1.C104	DGM1231	123456789012345----
48	819110	PP hướng dẫn trẻ MN làm quen với toán	4	62	Trần Hồng Như Lệ	10641	03		4	9	2	C.E302	DGM1231	123456789012345----
49			4	62	Trần Hồng Như Lệ	10641			5	6	3	1.C205	DGM1231	123456789012345----
50	819302	Văn học trẻ em (dành cho trẻ mầm non)	3	100	Tổng Thị Khánh An	10882	01		2	6	2	C.E301	DGM1251	-234567890-----
51			3	100	Tổng Thị Khánh An	10882			3	8	3	2.B303	DGM1251	-234567890-----
52	819302	Văn học trẻ em (dành cho trẻ mầm non)	3	100	Tổng Thị Khánh An	10882	02		2	8	3	C.E301	DGM1252	-234567890-----
53			3	100	Tổng Thị Khánh An	10882			4	9	2	C.E201	DGM1252	-234567890-----
54	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Tổng Thị Khánh An	10882	01		4	3	3	1.C303	DGM1241	1234567890123-----
55			4	65	Tổng Thị Khánh An	10882			5	6	3	1.C104	DGM1241	1234567890123-----
56	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Võ Phan Thu Hương	10278	02		4	3	3	1.C304	DGM1241	1234567890123-----
57			4	65	Võ Phan Thu Hương	10278			5	6	3	1.C303	DGM1241	1234567890123-----
58	819308	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	4	65	Võ Phan Thu Hương	10278	03		2	3	3	2.A002	DGM1241	1234567890123-----
59			4	65	Võ Phan Thu Hương	10278			6	6	3	1.C304	DGM1241	1234567890123-----
60	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	62	Tổng Thị Khánh An	10882	01		3	6	2	2.A002	DGM1231	123456789012345----
61			3	62	Tổng Thị Khánh An	10882			5	9	2	1.C105	DGM1231	123456789012345----
62	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	62	Tổng Thị Khánh An	10882	02		2	4	2	2.B002	DGM1231	123456789012345----
63			3	62	Tổng Thị Khánh An	10882			3	1	2	2.B106	DGM1231	123456789012345----
64	819309	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	62	Bùi Thị Xuân Lua	10605	03		4	9	2	C.B105	DGM1231	123456789012345----
65			3	62	Bùi Thị Xuân Lua	10605			5	6	2	1.C105	DGM1231	123456789012345----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
66	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	65	Mã Thị Khánh Tú	10293	01		2	6	2	C.E302	DGM1241	123456789012-----
67			3	65	Mã Thị Khánh Tú	10293			3	6	3	C.E104	DGM1241	123456789012-----
68	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264	02		5	9	2	1.C104	DGM1241	123456789012-----
69			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			5	9	2	1.C104	DGM1241	123456789012-----
70			3	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	6	3	1.C002	DGM1241	123456789012-----
71			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			6	6	3	1.C002	DGM1241	123456789012-----
72	819407	Kỹ năng làm đồ chơi cho trẻ mầm non	3	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264	03		5	6	3	1.C304	DGM1241	123456789012-----
73			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			5	6	3	1.C304	DGM1241	123456789012-----
74			3	65	Phạm Thị Bích Huyền	11264			6	9	2	1.C002	DGM1241	123456789012-----
75			3	65	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10830			6	9	2	1.C002	DGM1241	123456789012-----
76	819414	Quản lý HCNN và Quản lý ngành GD-ĐT (GDMN)	3	110	Phạm Thị Bích Huyền	11264	01		6	3	3	2.B004	DGM1221	123456789012345----
77	819420	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	55	Trần Hồng Như Lệ	10641	01		3	4	2	2.A103	DGM1221	123456789012345----
78			3	55	Trần Hồng Như Lệ	10641			5	4	2	2.A101	DGM1221	123456789012345----
79	819420	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	55	Trần Hồng Như Lệ	10641	02		3	6	2	2.B002	DGM1221	123456789012345----
80			3	55	Trần Hồng Như Lệ	10641			6	1	2	2.B105	DGM1221	123456789012345----
81	819501	Tâm lý học mầm non 1	4	100	Trần Thị Phương	10267	01		4	6	3	C.E301	DGM1251	-2345678901-----
82			4	100	Trần Thị Phương	10267			6	1	3	C.E304	DGM1251	-2345678901-----
83	819501	Tâm lý học mầm non 1	4	100	Đào Việt Cường	10274	02		2	6	2	C.C106	DGM1252	-2345678901-----
84			4	100	Đào Việt Cường	10274			3	4	2	2.B204	DGM1252	-2345678901-----
85			4	100	Đào Việt Cường	10274			6	1	2	C.A016	DGM1252	-2345678901-----
86	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	01		2	3	3	2.B106	DGM1251	-2345678901-----
87	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	02		3	3	3	2.B106	DGM1251	-2345678901-----
88	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	03		4	1	3	2.C004	DGM1252	-2345678901-----
89	819502	Thực hành sư phạm	1	50	Lê Thị Thu Hiền	10808	04		5	3	3	2.C001	DGM1252	-2345678901-----
90	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	49		2	8	3	C.S_A03	DGM1251	-2345678901-----
91	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Huỳnh Thanh Sơn	10915	50		5	7	3	C.S_B02	DGM1252	-2345678901-----
92	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	51		6	7	3	C.S_A04	DGM1251	-2345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
93	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Thiện Khiêm	10448	52		3	7	3	C.S_B06	DGM1252	-2345678901-----
94	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Trần Thị Thúy An	20817	24		7	3	3	C.E503	DGM1251	-2345678901-----
95	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Nguyễn Song Ngọc Chung	11676	26		6	6	3	2.A202	DGM1252	-2345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu